

BacterLab Division



MÔI TRƯỜNG NUÔI CẤY 2 NGÀY
BacterPlate™ Môi trường 2 ngày Edwardsiella
/Aeromonas

Môi trường nuôi cấy vi sinh vật nuôi cấy và phát hiện vi khuẩn *edwardsiella ictaluri* và *aeromonas hydrophila*.

Code: 05052



I. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- **BacterPlate™ Môi trường 2 ngăn Edwardsiella/ Aeromonas** là môi nuôi cấy và phát hiện vi khuẩn *edwardsiella ictaluri* và *aeromonas hydrophila*.
- Bao gói bằng màng bán thấm Cellulose film giúp cân bằng độ ẩm môi trường trong quá trình bảo quản.

II. NGUYÊN TẮC

- **BacterPlate™ Môi trường 2 ngăn Edwardsiella /Aeromonas** là môi trường 2 ngăn gồm:
 - Edwardsiella: Môi trường nuôi cấy *E. ictaluri* là tác nhân gây bệnh sơ cấp, vi khuẩn có thể xâm nhập vào cá theo hai con đường.
 - Aeromonas: Môi trường nuôi cấy vi khuẩn *A. hydrophila* luôn hiện diện trong môi trường nuôi cá tra, tuy nhiên, các nghiên cứu trên *A. hydrophila* cho thấy, vi khuẩn này là tác nhân gây bệnh thứ cấp, hoặc là tác nhân gây bệnh cơ hội, sự xâm nhiễm *A. hydrophila* vào cá thường thông qua một tác nhân gây bệnh khác hoặc nhờ vào sự tổn thương của vật chủ.

III. THÀNH PHẦN

Trong 1 lít môi trường *Edwardsiella* (tham khảo)

Peptone mix	20,0 g
Phenylalanine	1,2 g
Ferric citrate	1,2 g
Sodium chloride	5,0 g
Mannitol	3,5 g
Bile salts	1,0 g
Colistin	0,01 g
Bromthymol blue	0,03 g
Bacteriological agar	14,0 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C: 7.1 ± 0.2

Trong 1 lít môi trường *Aeromonas* (tham khảo Rimler-Shotts Medium)

Yeast extract	3,0 g
Maltose	3,5 g
Bacteriological agar	14,0 g
L-Cysteine hydrochloride	0,3 g
L-Lysine hydrochloride	5,0 g
L-Ornithine hydrochloride	6,5 g
Sodium thiosulphate	6,8 g
Ferric ammonium citrate	0,8 g
Sodium deoxycholate	1,0 g
Sodium chloride	5,0 g
Bromthymol blue	0,03 g

pH của môi trường hoàn chỉnh ở 25°C: 7.0 ± 0.2

*Lưu ý: thành phần này mang tính chất tham khảo ngoài ra công ty chúng tôi sẽ pha chế thành phần theo yêu cầu hoặc theo hồ sơ thầu.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Để đĩa thạch môi trường về nhiệt độ phòng. Làm khô đĩa môi trường trong tủ ẩm bằng cách mở hé một phần đĩa môi trường.
- Cấy các mẫu xét nghiệm từ môi trường tăng sinh lên bề mặt đĩa thạch môi trường.
- Ủ các đĩa đã được cấy ở điều kiện hiếu khí ở 35 – 37°C, trong 18 – 24 giờ. Kéo dài thời gian ủ nếu cần.
- Quan sát hình thái khuẩn lạc và các tính chất, phản ứng.

V. ĐỌC KẾT QUẢ

- Sau khi ủ theo thời gian yêu cầu, quan sát khuẩn lạc phát triển trên bề mặt đĩa với tính chất đặc trưng về: kích thước khuẩn lạc, màu sắc, hình thái.
- Để định danh của vi khuẩn phân lập được phải được tiến hành tiếp theo bởi các thử nghiệm thích hợp.

VI. KẾT QUẢ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

BacterLab kiểm tra chất lượng mỗi lô sản phẩm bằng chủng chuẩn ATCC/ WDCM

CHUNG VI SINH VẬT	ĐIỀU KIỆN Ủ	KẾT QUẢ NUÔI CẤY
Ngăn Aeromonas		
<i>Edwardsiella ictaluri</i> ATCC 33202	35 – 37 ⁰ C, 16-24 giờ	Mọc tốt, khuẩn lạc xanh lá cây
<i>Edwardsiella tarda</i> NCIMB 2056		Mọc tốt, khuẩn lạc xanh lá cây
<i>Serratia marcescens</i> ATCC 8100		Mọc tốt, khuẩn lạc vàng hoặc đỏ
<i>Proteus mirabilis</i> NCTC 10975		Mọc tốt, khuẩn lạc màu xám
Ngăn Edwardsiella		
<i>E. coli</i> IMP NCTC 13476	35 – 37 ⁰ C, 16-24 giờ	Màu hồng, tâm đen
<i>K. pneumoniae</i> ATCC BAA 1705		Xanh kim loại
<i>K. pneumoniae</i> NCTC 13438		Xanh kim loại
<i>E. faecalis</i> ATCC 29212		Bị ức chế
<i>K. pneumoniae</i> ATCC 13883		Bị ức chế
<i>S. aureus</i> ATCC 25293		Bị ức chế
<i>C. albicans</i> ATCC 60193		Bị ức chế

VII. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

- Bảo quản lưu trữ: 2 – 8°C.
- Vận chuyển: Nhiệt độ môi trường.

VIII. QUY TẮC ĐÓNG GÓI

- Đóng gói: 10 đĩa/ hộp hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

IX. HẠN SỬ DỤNG

- Hạn sử dụng: 03 tháng kể từ ngày sản xuất.

BacterLab is Brand of LABone Scientific Equipment Co.ltd.

Nhà máy: Số 228/13/3 Nguyễn Thị Lăng, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp.HCM

Hotline: 0978 782 147 | Email: info@labone.vn | Website: www.labone.vn